

Số: 67/QĐ-MNAP

Cử Chi, ngày 01 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023 và quyết toán ngân sách năm 2022 của Trường Mầm non An Phú

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON AN PHÚ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính: về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ trường Mầm non An Phú,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 và quyết toán ngân sách năm 2022 của trường Mầm non An Phú (theo biểu số 3, 4 đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Tài chính, các bộ phận có liên quan và cán bộ, giáo viên, nhân viên trường Mầm non An Phú có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: KT, VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Lê Kim Tuyền

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Mầm non An Phú
Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 67/QĐ-MNAP ngày 01 / 03 /2023 của Trường Mầm non An Phú)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	1.376.900.000
I	Số thu phí, lệ phí (sự nghiệp)	1.376.900.000
1	Học phí	342.000.000
2	Thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú	35.000.000
3	Tổ chức phục vụ bán trú	472.500.000
4	Vệ sinh phí bán trú	94.500.000
5	Công phục vụ ăn sáng	207.900.000
6	Thẻ đục nhíp điệu	112.500.000
7	Tiếng anh	112.500.000
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại (sự nghiệp)	1.376.900.000
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1.376.900.000
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.376.900.000
1	Học phí	342.000.000
2	Thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú	35.000.000
3	Tổ chức phục vụ bán trú	472.500.000
4	Vệ sinh phí bán trú	94.500.000
5	Công phục vụ ăn sáng	207.900.000
6	Thẻ đục nhíp điệu	112.500.000
7	Tiếng anh	112.500.000
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
2	Chi quản lý hành chính	-
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	8.649.194.653
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.649.194.653
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	8.649.194.653
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.609.690.653
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.039.504.000

Ngày 01 tháng 03 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Lê Kim Tuyền

Đơn vị: Trường MN An Phú

Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 67/QĐ- MNAP ngày 11/3/2023 Của Trường MN An Phú)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	1.026.790.000	1.026.790.000	-	
I	Số thu sự nghiệp	1.026.790.000	1.026.790.000	-	
1	Học phí	140.950.000	140.950.000	-	
2	Thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú	64.100.000	64.100.000	-	
3	Tổ chức phục vụ bán trú	432.725.000	432.725.000	-	
4	Vệ sinh phí bán trú	86.740.000	86.740.000	-	
5	Công phục vụ ăn sáng	145.875.000	145.875.000	-	
6	Thê dục nhậđiệu	94.650.000	94.650.000	-	
7	Tiếng anh	61.750.000	61.750.000	-	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	935.374.587	935.374.587	-	
1	Chi sự nghiệp	935.374.587	935.374.587	-	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	935.374.587	935.374.587	-	
1	Học phí	103.707.900	103.707.900	-	
2	Thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú	59.139.500	59.139.500	-	
3	Tổ chức phục vụ bán trú	429.882.406	429.882.406	-	
4	Vệ sinh phí bán trú	82.201.700	82.201.700	-	
5	Công phục vụ ăn sáng	125.742.081	125.742.081	-	
6	Thê dục nhậđiệu	81.916.000	81.916.000	-	
7	Tiếng anh	52.785.000	52.785.000	-	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	6.589.968.236	6.589.968.236		
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.589.968.236	6.589.968.236		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	6.589.968.236	6.589.968.236		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.608.659.865	4.608.659.865	-	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.981.308.371	1.981.308.371	-	

Ngày 01 tháng 03 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Lê Kim Tuyền